

Bản án số: **30/2019/HS-PT**
Ngày 02 - 05 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Lê Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và ngày 02 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLPT-HS ngày 11-01-2019 đối với bị cáo Đỗ Chí G do có kháng cáo của bị cáo G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 07-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Chí G, sinh năm 1990; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số A đường L, Khóm 6, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1957; Có vợ: NLC3 và 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-9-2018 đến ngày 12-11-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh và đến ngày 25/3/2019 bị cáo chấp hành án đối với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm ngày 25-02-2019 và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hùng Việt – Luật sư Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị hại liên quan đến kháng cáo: Ông Trương Thành L (tên gọi khác: C1), sinh năm 1983; trú tại: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo: Ông Sơn Hồng P (tên gọi khác: B), sinh năm 1987; trú tại: Số nhà A, đường P, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng liên quan đến kháng cáo:

1. Ông NLC1 (tên gọi khác: Ba T), sinh năm 1990; trú tại: Số nhà A, đường C, khóm 5, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
2. Ông NLC2 (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988; trú tại: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
3. Bà NLC3, sinh năm 1986; trú tại: Số nhà A, đường N, khóm 1, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
4. Ông NLC4 (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1957; trú tại: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Chí G và Trương Thành L (tên gọi khác: C1) có quen biết với nhau. L có mượn tiền của G và trả dần theo từng tháng nhưng sau đó L không tiếp tục trả tiền cho G, G có liên lạc với L nhiều lần nhưng không được. Vào khoảng 17 giờ ngày 21-5-2018, G điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 83C-058.01 chở vợ là NLC3 đi giao hàng ở thị trấn Long Phú, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, khi đi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng thì G nhìn thấy bạn của G là Sơn Hồng P (tên gọi khác: B) đang ngồi uống nước với NLC2 (tên gọi khác: Đ) và NLC1 (tên gọi khác: Ba T), hai bên có chào nhau rồi G điều khiển xe chạy đi. Khi đến chợ thị trấn Long Phú thì G và NLC3 nhìn thấy L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng-đen biển kiểm soát 83P3-425.61 nên G và NLC3 có kêu nhưng L không trả lời và L chạy xe về hướng thành phố Sóc Trăng. Lúc này, NLC3 xuống xe tải và thuê xe ôm đuổi theo còn G thì quay đầu xe tải để đuổi theo L, trong thời gian này thì G có điện thoại cho P và nói là có thấy người chạy xe màu trắng không và G nói cho P là người đó thiếu nợ mình, người đó đang chạy về hướng thành phố Sóc Trăng và G tiếp tục điều khiển xe tải đuổi theo L. Khi G điều khiển xe tải đến khu vực gần đến Trại Giồng, tỉnh lộ 933 thuộc ấp 4, thị trấn Long Phú, huyện L thì G đuổi kịp và ép xe của L vào lề đường, lúc này G xuống xe và dùng tay đánh trúng vùng vai của L một cái, cùng lúc thì NLC3 cũng vừa đến, NLC3 mở nón bảo hiểm ra và để phía sau xe tải, thấy vậy G cầm nón bảo hiểm này và đánh vào người L và làm rớt nón bảo hiểm. Sau đó P cùng với NLC2 và NLC1 cũng chạy xe đến chỗ G và L. Do thấy có nhiều người đi đường tập trung lại xem nên G kêu đi tìm quán cà phê để nói chuyện. G và NLC3 lên xe tải và đi trước, P điều khiển xe của L và chở L, NLC2 và NLC1 cũng chạy xe đi theo, khi đến trước quán cà phê 079 của anh NLC4 thì An có việc nên bỏ đi về còn P chở L và NLC1 cùng đi vào trong quán cà phê 079, rồi P chạy xe đi chở G lại quán 079, còn NLC3 thì ở lại xe tải. Khi G vào trong quán thì thấy L đang cầm điện thoại hiệu NOKIA màu đỏ - đen, loại bàn phím trên tay thì G giật lấy điện thoại của L và ném xuống đất, lúc này G và L nói chuyện với nhau về việc L thiếu tiền G, G có đến gặp L để đòi nợ nhưng bị đuổi đánh, L nói là sẽ trả mỗi ngày là 500.000 đồng thì G kêu L viết giấy nợ với nội dung là L thiếu G 80.000.000 đồng do chỉ có một mình và sợ tiếp tục bị đánh nên L đồng ý viết. Trong lúc L đang viết giấy nợ thì G nhìn thấy trong túi áo của L có tiền nên G dùng tay đánh vào người L và G nói là có tiền mà không trả cho G rồi G dùng tay móc lấy tiền trong túi áo của L ra, đồng

thời L sợ bị đánh nên cũng lấy tiền trong túi quần ra và để trên bàn, G đếm được 7.000.000 đồng và một số tiền lẻ thì G lấy 7.000.000 đồng bỏ vào túi của G, số tiền còn lại thì G đưa lại cho L. Sau đó G kêu L viết giấy trả 7.000.000 đồng và giao xe của L cho G, sau khi viết giấy xong thì G tiếp tục dùng tay đánh vào người của L. Cùng lúc này thì NLC3 đi vào quán và cự cãi với L. Sau đó G kêu P điều khiển xe của L về dùm thì P điều khiển xe của L về nhà mình, NLC3 tiếp tục đi giao hàng. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì G cùng NLC3 đến nhà P và chạy xe của L về nhà G. Đối với bị hại L thì đi trình báo sự việc và nằm viện điều trị thương tích từ ngày 22/5/2018 đến ngày 30/5/2018.

Tại bản kết luận định giá số: 53/KL.HĐĐGTS ngày 13-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 83P3-425.61, số khung 3637GY003834, số máy JA36E0412924, theo nguyên giá 19.425.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 90% thành tiền 17.482.500 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím màu đỏ - đen, theo nguyên giá 920.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 20%, thành tiền 184.000 đồng. Tổng cộng số tiền định giá: 17.666.500 đồng.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 191/TgT-PY ngày 04-10-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận về thương tích của Trương Thành L như sau: Nề vùng cằm, giữa trán, hai bên cổ + dập môi trên. Các vết nề, đau như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12-6-2014 của Bộ y tế, hiện tại là 00%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 07-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Chí G phạm tội “Cướp tài sản”.

Phạt bị cáo Đỗ Chí G 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 07-9-2018 đến ngày 12-10-2018.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

- Đến ngày 19-12-2018, bị cáo Đỗ Chí G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 22/2018/HS-ST ngày 07-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện L để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo G giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt. Đối với trách nhiệm dân sự thời gian nằm viện của bị hại từ ngày 22/5/2018 đến ngày

30/5/2018 cấp sơ thẩm xác định bị hại nằm viện 14 ngày là chưa chính xác; thời gian tạm giam bị cáo bị cáo từ ngày 07/9/2018 đến ngày 12/11/2018 cấp sơ thẩm khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 12/10/2019 là chưa chính xác đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho chính xác.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: không thống nhất với ý kiến trình bày của kiểm sát viên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “cướp tài sản” và xử phạt bị cáo 03 năm tù. Quan điểm bào chữa cho bị cáo tôi xin trình bày là bản thân kết luận điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát đã có sự mâu thuẫn, những chứng cứ buộc tội cũng mâu thuẫn với lời khai của bị hại, tại các biên bản lấy lời khai của bị hại (BL 04-05) bị hại khai vợ bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh bị hại làm bị hại đau đầu và đập môi; lời khai (bút lục 10) bị hại khai sau khi viết giấy nợ thì G lục lấy tiền và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại khai bị cáo đánh từ sau và phân đầu và đập vào lưng, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/3/2019 của bị hại có kèm theo tường trình ngày 12/3/2019 thì bị hại cho rằng bị cáo không đánh bị hại. Đồng thời cần xem xét lại biên bản thực nghiệm điều tra vì trong quá trình điều tra không có lời khai nào thể hiện bị cáo nhào lại đánh bị hại và những người thực nghiệm là những người thể vai dẫn đến chỗ tấn công vũ lực là không phù hợp; giấy chứng thương thể hiện bị hại đa chấn thương, thời gian nhập viện sau ngày xảy ra sự việc một ngày, khoảng thời gian này bị hại đi đâu và làm gì việc này cũng chưa làm rõ vì thấy bị hại có quan hệ xã hội rất phức tạp; Cáo trạng, kết luận điều tra, bản án thì thể hiện lúc đánh 02 cái, lúc đánh 03 cái và các văn bản tố tụng giống nhau từ đó không xác định được bị cáo tấn công vào vùng nào của bị hại. Tòa án chỉ căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo để xét xử là không phù hợp theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong trường hợp có mâu thuẫn thì phải tiến hành đối chất theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan điều tra chưa làm hết trách nhiệm của mình; biên bản hiện trường lập sau 01 tháng 15 ngày ghi nhận theo trình bày của người bị hại, theo tố tụng là phải có người chứng kiến theo quy định tại Điều 176 Bộ luật Tố tụng hình sự thì người chứng kiến là người được cơ quan điều tra mời tham dự; biên bản phiên tòa thể hiện có người phiên dịch nhưng bản án lại không có phiên dịch; bị hại nằm viện từ ngày 22/5/2018 đến ngày 30/5/2018 và bị cáo bị tạm giam từ ngày 7/9/2018 đến ngày 12/11/2018 nhưng cấp sơ thẩm lại xác định nằm viện 14 ngày và khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 7/9/2018 đến 12/10/2018 là gây thiệt hại rất lớn cho bị cáo. Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm có công bố lời khai ngày 07/1/2018 biên bản này không có trong hồ sơ. Quan điểm đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm không đầy đủ dẫn đến bỏ lọt tội, chỉ xử lý người thực hành đã bỏ qua dấu hiệu của nhiều người, tội phạm khác nên không bổ sung làm rõ được tại phiên tòa. Do quá trình điều tra chưa đầy đủ không thể khắc phục, có vi phạm tố tụng và có dấu hiệu bỏ lọt tội vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Chí G lập ngày 18-12-2018 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện L ngày 19-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo G.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[2.1] Do xuất phát từ việc bị hại Trương Thành L có thiếu nợ bị cáo Đỗ Chí G nên vào khoảng 17 giờ ngày 21-5-2018, khi G gặp bị hại L tại chợ Long Phú và có gọi nhưng L không nghe mà L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-425.61 chạy đi nên G điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-058.01 chạy đuổi theo L. Khi đến khu vực gần Trại Giồng, tỉnh lộ 933 thuộc ấp 4, thị trấn Long Phú, huyện L thì G đuổi kịp và ép xe của L vào lề đường, lúc này G xuống xe cự cãi với L và dùng tay đánh L trúng vào vai, tiếp đó thì B, bạn của B, Đ và Lý Mẫn Anh (vợ G) cũng đến, khi NLC3 vừa đến tháo nón bảo hiểm ra thì G cầm nón bảo hiểm đánh L do NLC3 ngăn lại nên G ném bỏ nón bảo hiểm. Do có nhiều người đi đường tập trung lại xem nên G kêu đi tìm quán cà phê để nói chuyện, G nhờ B chở bị hại L đi trước, còn G cùng NLC3 lên xe tải và đến quán 079, tại quán cà phê 079 thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, khi G vào trong quán thì thấy L đang cầm điện thoại hiệu NOKIA màu đỏ - đen, loại bàn phím trên tay G giật lấy điện thoại của L và ném xuống đất. Sau đó G và L nói chuyện với nhau về việc L thiếu tiền G, thì L nói là sẽ trả mỗi ngày là 500.000 đồng, G kêu L viết giấy nợ thì L viết cho G, trong lúc L đang viết giấy nợ thì G nhìn thấy trong túi áo của L có tiền và bông vụ nên G lấy ra để trên bàn và nói anh có tiền đi chơi bông vụ mà không có tiền trả và dùng tay vỗ vào vai của L và L móc tiền trong túi quần ra để trên bàn, G đếm được số tiền hơn 7.000.000 đồng, G lấy 7.000.000 đồng, còn số tiền lẻ thì bỏ vào túi L và G lấy thêm của L một xe mô tô. Sau khi lấy xe G kêu P (B) điều khiển xe của L về dùm và P điều khiển xe của L về nhà mình. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì G cùng NLC3 đến nhà P lấy xe của L về nhà G.

[2.2] Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bị hại L như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo, việc bị hại giao xe và tiền cho bị cáo là tự nguyện, bị cáo không có đánh bị hại cũng như không có đe dọa bị hại để lấy tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do tự nguyện bị cáo khai, không ai ép buộc bị cáo và lời khai tại tòa bị cáo cũng thừa nhận bị cáo có dùng xe tải đuổi theo xe bị hại ép vào lề đường làm bị hại ngã xe, có cự cãi với bị hại và nhờ bạn chở bị hại tìm quán nói chuyện, bị cáo có giật điện thoại bị hại ném và bị cáo cũng thừa nhận có lấy tiền và xe bị hại. Các lời khai này của bị cáo cũng phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra tại các bút lục 12, 13, 16, 17 bị cáo đều khai nhận *“Sau khi quay đầu xe tải tui đuổi theo C1 đến đoạn đường gần trại giồng Long Phú, tui điều khiển xe tải chặn đầu xe của C1 lại, tui bước xuống xe tui dùng tay đánh vùng đầu của C1 hai cái, sau đó tui và C1 ra phần đuôi xe, lúc này vợ tui đi xe ôm đến, vợ tui bỏ nón bảo hiểm trên xe và lao lại xô C1 và chửi C1 nợ không trả mà đòi chém tui, ngay lúc này tui cầm nón bảo hiểm trên xe đánh vào người C1 một cái, tui không biết là trúng đâu trên người C1, lúc này có nhiều người đứng coi trong đó có Đ và bạn của Đ nên tui mới nhờ chở C1 đến quán cà phê gần đó để nói chuyện, ...*

khi đến quán nước thì tôi đậu xe gần quán và đi bộ lại, vợ tôi ở lại xe, khi vào trong quán nước thì có tôi C1 và 02 người bạn của Đức còn Đức đi đâu thì tôi không biết, tại đây tôi dùng tay đánh C1 03 cái tôi hỏi C1 thiếu nợ tiền tôi giờ tính sau, C1 xin từ từ trả, tôi cho rằng C1 không có uy tín với tôi vì nhiều lần tôi đòi C1 không được và C1 còn đòi chém tôi nên tôi không đồng ý và C1 mới nói mỗi ngày trả 500.000 đồng tôi đồng ý và kêu C1 viết biên nhận với nội dung C1 mượn tiền tôi 80.000.000 đồng, sau khi tôi kêu thì C1 ghi và C1 tự ghi mỗi ngày trả 500.000 đồng đến khi hết 80.000.000 đồng và tôi kêu C1 ghi thêm nội dung là có trả cho tôi 7.000.000 đồng, số tiền này tôi lấy từ túi áo của C1 tại quán cà phê sau khi tôi dùng tay đánh C1 tôi lấy tiền và C1 lấy thêm từ túi quần ra là đủ 7.000.000 đồng và ghi gửi tôi 01 xe hon đa để làm niềm tin khi trả đủ tiền sẽ nhận lại xe, sau đó tôi cất tiền vào túi và nhờ bạn của Đ chạy xe của C1 về nhà B sửa xe, tôi và vợ tôi về nhà”.

Tại bút lục 18, 19 bị cáo cũng khai “... tôi điều khiển xe đuổi theo C1, khi đến gần trại giống Long Phú thì tôi điều khiển xe chặn xe của C1 lại, tôi bước xuống xe và dùng tay đánh trúng vào người của C1, ...lúc này B Đ và một người bạn đi chung cũng có mặt. Do có nhiều người đứng xem nên tôi kêu C1 tìm quán nước để nói chuyện. Lúc này tôi và vợ tôi lên xe tải, còn C1 thì được một trong ba người kia chở đi bằng xe của C1. Khi đến quán nước ... đi đến chỗ C1 ngồi thì tôi thấy C1 đang cầm điện thoại tôi mới giắt lấy và ném xuống đất. Sau đó tôi và C1 nói chuyện về vấn đề C1 nợ tiền, tôi kêu C1 viết giấy nợ có thiếu tôi 80.000.000 đồng, trong lúc C1 viết giấy nợ thì tôi thấy trong túi áo của C1 có tiền, tôi mới dùng tay đánh trúng vào người của C1 một cái vì C1 có tiền mà không trả cho tôi. Sau khi C1 viết giấy nợ xong thì tôi dùng tay móc trong túi áo của C1 được một số tiền đồng thời C1 cũng tự móc tiền trong túi quần ra và để trên bàn, tôi đếm được 7.000.000 đồng và một số tiền lẻ, tôi lấy 7.000.000 đồng bỏ vào túi còn tiền lẻ đưa lại cho C1. Sau đó tôi kêu C1 viết giấy với nội dung gửi tôi 01 chiếc xe để làm tin thì C1 đồng ý viết. Sau khi C1 viết xong thì tôi tiếp tục dùng tay đánh vào người C1 thêm một cái”.

Tại bút lục 129 đến 134 “... bị can điều khiển xe đuổi theo C1, khi đến gần trại giống Long Phú thì bị can đuổi kịp, bị can cùng xe tải chặn xe C1 lại, trong quá trình đuổi theo C1 thì bị can có điện thoại cho B là bạn của bị can và nói là vừa gặp người thiếu tiền của bị can người này đang chạy về hướng Sóc Trăng. Sau khi chặn được xe của C1, bị can xuống xe và dùng tay đánh trúng vào người của C1 một cái. Lúc này, vợ của bị can đi xe ôm tới, vợ bị can bỏ nón bảo hiểm trên xe tải rồi chạy lại xô C1 ra. Lúc này bị can lấy nón bảo hiểm đánh trúng vào người C1 một cái còn trúng đầu thì bị can không nhớ khi vào trong quán nước thì có tôi C1 và 02 người bạn của Đức còn Đức đi đâu thì tôi không rõ, bị can thấy C1 đang cầm điện thoại, bị can giắt lấy và ném xuống đất. Sau đó bị can và C1 nói chuyện về việc C1 đánh bị can khi bị can tìm C1 để đòi tiền. Tiếp đó bị can và C1 nói về số tiền mà C1 đã thiếu bị can, bị can kêu C1 viết giấy nợ với nội dung là C1 có thiếu bị can 80.000.000đ. Trong lúc C1 viết giấy nợ thì bị can thấy trong túi áo của C1 có tiền, bị can mới dùng tay đánh trúng vào người của C1 một cái vì C1 có tiền mà không trả cho bị can. Sau khi C1 viết giấy nợ xong thì bị can dùng tay móc trong túi áo của C1 được một số tiền đồng thời có nói với C1 có tiền đi chơi mà không có tiền trả hả thì C1 tự móc tiền trong túi quần ra và để trên bàn, bị can đếm được 7.000.000 đồng và một số tiền lẻ, bị can lấy 7.000.000 đồng bỏ vào túi còn tiền lẻ đưa lại cho C1. Sau đó bị can kêu C1 viết giấy với nội dung gửi tôi 01 chiếc xe để làm tin thì C1

đồng ý viết. Sau khi C1 viết xong thì tôi tiếp tục dùng tay đánh vào người C1 thêm một cái”.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2018 (BL: 187 - 190) có người bào chữa của bị cáo tham gia thì bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo, cụ thể *“...khi C1 đang viết giấy nợ thì tôi thấy trong túi áo của C1 có tiền và bông vụ nên bị can dùng tay đánh trúng vào người của C1 và có nói là C1 có tiền mà không trả rồi bị can dùng tay móc tiền trong túi áo của C1 ra và để trên bàn, C1 cũng móc tiền trong túi quần của C1 ra để trên bàn thì tôi đếm được 7.000.000 đồng, tôi lấy 7.000.000 đồng bỏ vào túi của tôi còn số tiền lẻ tôi đưa lại cho C1 rồi tôi kêu C1 viết giấy đưa 7.000.000 đồng và gửi xe mô tô cho tôi”,* nội dung này phù hợp với tất cả các lời khai của bị cáo trước đây và cuối biên bản bị cáo G có ghi rõ là *“lời khai của tôi là đúng sự thật, tôi tự nguyện khai, không ai đánh đập ép buộc tôi khai”* bị cáo thừa nhận chữ viết này là của bị cáo và bị cáo có ký nhận giáp lai từng tờ của biên bản hỏi cung, khi kiểm sát viên đọc lại lời khai thì người bào chữa không có ý kiến gì, đồng ý và ký tên vào biên bản hỏi cung.

Các lời thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với giấy chứng nhận thương tích số: 115/CN-2018 ngày 04/6/2018 đã thể hiện việc sau khi bị G đánh thì L đi điều trị thương tích từ lúc 17 giờ 19 phút ngày 22-5-2018 đến 08 giờ 43 phút ngày 30/5/2018 2018 và có ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện là *nề vùng cằm, giữa chán, hai bên cổ + dập môi trên, giấy chứng nhận này có bác sỹ điều trị ký xác nhận, có trưởng khoa và phó giám đốc bệnh viện ký xác nhận, đây là giấy tờ có giá trị pháp lý do Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng ban hành.* Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng trong quá trình điều tra, cụ thể:

- *Tại biên bản ghi lời khai anh NLC4 (Ch) lúc 08 giờ 30 phút ngày 23-5-2018 tại bút lục 22-23 và tại biên bản ghi lời khai anh NLC4 hỏi 09 giờ 40 phút ngày 09-10-2018 tại bút lục 145-146 “Tôi nhớ người viết giấy nợ có dáng người mập, cao, khoảng 35 tuổi; lúc đến quán thì tôi thấy người này bị chảy máu ở miệng” bị hại cũng thừa nhận G dùng tay đánh vào miệng bị hại.*

- *Biên bản ghi lời khai NLC3 lúc 09 giờ 30 phút, ngày 24-5-2018 (BL 28-29) thì NLC3 khai “chồng tôi có lấy nón bảo hiểm đánh C1”. Biên bản ghi lời khai NLC3 lúc 09h30 ngày 08/8/2018 (BL 24-25) NLC3 khai “Khi đuổi theo tới gần trại giống Long Phú thì đuổi kịp C1. Lúc này Gian đã có mặt ở đây và xảy ra xô xát với C1 G dùng tay đánh trúng vào người C1 một cái. Thấy vậy, tôi mới xuống xe mở nón bảo hiểm ra để trên thùng xe tải đồng thời chạy lại can G ra. Lúc này, G mới lấy nón bảo hiểm trên thùng xe đánh trúng vào người C1 một cái ...”; Tại biên bản lấy lời khai lúc 9 giờ ngày 08/10/2018 (BL 143, 444) NLC3 khai “... Khi đến khi vực trại giống Long Phú thì thấy G, C1, B, Đ và Ba T đã ở đây. Lúc này B đang can ngăn G và C1. Tôi xuống xe mở nón bảo hiểm ra và để trên xe tải, sau đó tôi nói chuyện với C1. Lúc này, có người kêu lại quán nước nói chuyện ... Khi vào trong quán nước, tôi thấy, G, C1, B, Ba T đang ở đây. Lúc này, G đưa tiền cho C1 kêu C1 thuê xe ôm về”;*

- *Tại biên bản ghi lời khai lúc 08 giờ ngày 26/9/2018 BL139, NLC2 (Đ) khai: “... Khi đến khu vực trại giống thì tôi thấy G đang đánh người kia, tôi xuống xe và chạy lại can ngăn, sau đó G lên xe tải chạy đi, B chạy xe của người kia và chở người*

đó chạy về hướng thành phố Sóc Trăng. Thấy vậy tôi cũng chạy theo, khi đến quán 079 thì dừng lại.... và.... “Tôi thấy thấy người đó chảy máu ở miệng còn thương tích ra sao thì tôi không rõ”.

- Tại biên bản ghi lời khai lúc 09 giờ 15 phút, ngày 15/8/2018 BL 33 Sơn Hồng P khai “Một lúc sau thì G điện thoại cho tôi và nói là G mới thấy thằng thiếu tiền G nó đang chạy về hướng Sóc Trăng và kêu tôi chặn xe nó lại. Nghe vậy, tôi cùng với Đ, Ba T mới chạy xe về hướng thị trấn Long Phú, ... Khi qua khỏi trại giống Long Phú thì tôi thấy G và một người đàn ông đang cãi, xô đẩy nhau thấy vậy tôi mới can ngăn. Lúc này, G kêu tôi chạy xe của người đàn ông đó và chở người này đi tìm quán nước để nói chuyện,... Khi G đến quán thì giữa G và người đàn ông kia cự cãi về vấn đề người kia thiếu tiền G nhưng không trả thì G và người đó xô đẩy qua lại. Lúc này, người đó lấy điện thoại ra thì G giật lấy và ném xuống đất, sau đó G móc trong túi áo của người này được một số tiền đồng thời người đó cũng móc trong túi quần ra để trên bàn. Tôi thấy G đếm số tiền hơn 7.000.000 đồng, trong đó G lấy 7.000.000 đồng, ... Lúc này G kiểm tra trong cốp xe của người đó nhưng không có lấy gì, sau đó G kêu người đó viết giấy nợ... Sau khi người đó viết giấy nợ xong, G kêu tôi chạy xe về nhà... ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sơn Hồng P và những người làm chứng có mặt cũng xác định trong quá trình điều tra họ tự nguyện khai không ai ép buộc họ khai.

[2.3] Từ những căn cứ trên thấy rằng hành vi của bị cáo G đã thể hiện rõ thái độ, cử chỉ, lời nói tạo cho bị hại L cảm giác lo sợ nếu không làm theo yêu cầu của G là viết giấy nợ, giao tiền, giao xe cho bị cáo G sẽ bị bị cáo G đánh nên đã tự nguyện giao tài sản của mình cho bị cáo, hành vi của bị cáo chưa đến mức làm tê liệt ý chí kháng cự của bị hại, tại thời điểm này bị hại có thể lựa chọn kháng cự hay chấp nhận giao tài sản. Vì việc lấy tài sản được thực hiện tại quán nước, bị hại có thể truy hô nhưng do bị hại đã bị bị cáo đánh trước đó và tại thời điểm này bị hại thấy bị cáo có đi cùng những người bạn (B, NLC1), đồng thời khi bị cáo bước vào quán bị cáo lại có hành vi giật điện thoại bị hại ném xuống đất, khi viết giấy nợ thì có bị cáo và những người bạn của bị cáo ngồi xung quanh. Vì vậy, hành vi này của bị cáo đã uy hiếp tinh thần của bị hại, bị hại lo sợ nếu bị hại không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo hay không giao tài sản thì sẽ bị đánh nên hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa đúng vì không chứng minh được bị cáo G đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc làm cho bị hại L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản.

[2.4] Đối với đơn xin vắng mặt và tường trình của người bị hại nộp cho Tòa án 15/3/2019, lời trình bày của người bị hại thay đổi so với lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy đây là tình tiết mới Tòa án đã đề nghị Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ mới liên quan đến tường trình của bị hại để làm rõ sự thật khách quan vụ án. Bị hại có đơn xin vắng tại tòa với lý do đi làm ăn xa, Viện kiểm sát đã xuống địa phương gặp trực tiếp bị hại và triệu tập bị hại đến Viện kiểm sát nhiều lần để lấy lời khai nhưng bị hại không hợp tác từ đó không thể làm rõ được lời tường trình của bị hại. Đồng thời việc xét xử phải căn cứ trên chứng cứ và sự thật khách quan của vụ án

nên không thể căn cứ vào tường trình này làm làm chứng cứ di nhất để xem xét vụ án.

[2.5] Từ những phân tích trên thấy rằng hành vi của bị cáo đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 tội “Cưỡng đoạt tài sản” có mức hình phạt là từ 01 năm đến 05 năm; tội “Cướp tài sản” có mức hình phạt theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là từ 03 năm đến 10 năm, nên Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh đối với các bị cáo từ tội “Cướp tài sản” sang tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phù hợp với khoản 2 Điều 298 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là không tiền án, tiền sự, có ông nội là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay do bị cáo kháng cáo yêu cầu hủy án nên không nêu ra các tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên, do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo chưa đúng tội danh, Tòa án cấp phúc thẩm sửa tội danh đối với bị cáo có mức hình phạt nhẹ hơn nên hình phạt của bị cáo cũng được cân nhắc, xem xét lại cho phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm với lý do quá trình điều tra và cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng và có dấu hiệu bỏ lọt tội. Như đã phân tích trên thì thấy rằng các lời khai của bị cáo, bị hại người làm chứng là phù hợp, quá trình thực nghiệm điều tra và biên bản hiện trường đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật có người chứng kiến theo quy định tại Điều 176 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với lý do luật sư cho rằng bỏ lọt tội thì thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các lời khai của bị cáo, cũng như những người làm chứng đã khai rõ việc bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người bị hại thì bị cáo và những người bạn đi cùng không không có bàn bạc chỉ vô tình chứng kiến, chỗ bạn bè nên đi theo và cũng không thực hiện hành vi gì đối với bị hại, trong quá trình điều tra cũng không chứng minh được nên không có căn cứ để xác định bỏ lọt tội.

[5] Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng tại biên bản phiên tòa có thể hiện có người phiên dịch nhưng bản án thì không có phiên dịch và biên bản phiên tòa ghi công bố lời khai của bị cáo ngày 07/1/2018 có luật sư Quân tham gia không có trong hồ sơ. Xét thấy, bị cáo, bị hại và những người những người tham gia tố tụng khác đều nghe và thông thạo tiếng việt không cần phải có phiên dịch tham gia. Tuy nhiên, Tòa án vẫn chỉ định phiên dịch nên biên bản phiên tòa thể hiện có người phiên dịch, bản án sơ thẩm không thể hiện có người phiên dịch là có thiếu sót; việc công bố lời khai của bị cáo có luật sư Quân cùng tham gia là ngày 07/11/2018 nhưng bút ký phiên tòa ghi ngày 07/1/2018 là có sai sót việc thiếu sót và sai sót này của cấp sơ thẩm là có vi phạm nhưng không nghiêm trọng nhưng cấp phúc thẩm cũng cần nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Về thời gian tạm giam đối với bị cáo: bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 07/9/2018 và được cho tại ngoại ngày 12/11/2018 bằng quyết định cho thay đổi biện pháp ngăn chặn (BL 180). Cấp sơ thẩm quyết định khấu trừ thời gian tạm giam của

bị cáo từ ngày 07/9/2018 đến ngày 12/10/2018 là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm sửa lại cho phù hợp. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 07/9/2018 đến ngày 12/11/2018.

[7] Về trách nhiệm dân sự bị hại L nằm viện lúc 17 giờ 19 phút ngày 22/5/2018 đến lúc 08 giờ 43 phút ngày 30/5/2018 (BL 44a) là 08 ngày cấp sơ thẩm xác định bị hại điều trị thời gian 14 ngày là chưa chính xác, gây thiệt thòi quyền lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tính lại thời gian nằm viện là 08 ngày và sửa trách nhiệm dân sự cho phù hợp với thực tế, cụ thể: Bị cáo bồi thường cho bị hại tiền thuốc điều trị: 2.834.285 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất là 250.000 đồng x 08 ngày = 2.000.000 đồng; tiền công người nuôi trong thời gian điều trị 200.000 đồng x 8 = 1.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.390.000 đồng và tiền bị cáo G đã lấy của bị hại 7.000.000 đồng. Tổng cộng là: 14.824.282 đồng.

[8] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận yêu cầu của bị cáo về việc hủy án là có căn cứ; đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo như đã phân tích trên thì đề nghị này của Kiểm sát viên không được chấp nhận; đề nghị của Kiểm sát viên về việc điều chỉnh phần trách nhiệm dân sự và khấu trừ thời gian đã tạm giam của bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Đỗ Chí G ngoài chấp hành hình phạt của bản án phúc thẩm ngày hôm nay thì bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo Đỗ Chí G 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp chung hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Đỗ Chí G phải chịu.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ 01 (một) dùi cui kim loại dài 63,5cm (gồm 3 đoạn), phần tay cầm màu đen. Xét thấy vật chứng này là tài sản của bị hại L, không phải là vật chứng trong vụ án nên cấp sơ thẩm căn cứ theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị hại L là có căn cứ.

[12] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên án phí sơ thẩm cũng được điều chỉnh cho phù hợp, bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 741.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bản án hình sự sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 357; Điều 298 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Chí G về việc yêu cầu: Hủy bản án sơ thẩm 22/2018/HS-ST ngày 07-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện L. Sửa

toàn bộ bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 07-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Chí G phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tuyên phạt bị cáo Đỗ Chí G: 01 (một) năm tù.

Bị cáo Đỗ Chí G còn phải chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT, ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo Đỗ Chí G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp chung hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Đỗ Chí G phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án số 15/2019/HS-PT ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng là ngày 25-3-2019 và được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 07-9-2018 đến ngày 12-11-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đỗ Chí G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Thành L tổng số tiền là 14.824.282 đồng. Khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bị hại L có đơn yêu cầu Thi hành án thì hàng tháng bị cáo G còn phải trả lãi cho bị hại L theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị hại L 01 (một) dùi cui kim loại dài 63,5cm (gồm 3 đoạn), phân tay cầm màu đen.

5. Về án phí:

- Bị cáo Đỗ Chí G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 741.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS - Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo, bị hại, NLQ, NBC (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC PHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Thị Thanh Thúy

- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);